ĐÀI TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH

Số: 06-23 / BGDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, Ngày 13 tháng 01 năm 2023

GIÁ BIỂU PHÁT SÓNG QUẢNG CÁO TRÊN HTV7 & HTV9
NĂM 2023

(Biểu giá áp dụng từ ngày 01/02/2023. Biểu giá áp dụng cho tất cả các lịch đăng ký quảng cáo trước hoặc sau thông báo này)

I - KÊNH HTV7 (TVC)

đơn vị 1.000đ

THỜI GIAN	MÃ GIỜ QC		VỊ TRÍ	TÊN CHƯƠNG TRÌNH		Giá QC		
Từ 6:00 đến trước 12:00						5"	15"	30"
06g30 - 07g00	AB.A - AB.B - AB.C - AB.D - AB.E		Trước,Giữa P1/2/3, sau	Chương trình 60 giây sáng (thông kênh HTV7 và HTV9)				
07g00 - 07g20	7A4CT	7A4CT-S	Sau HH, trước Ending	Khoẻ cùng bác sĩ	(T6)	4,000	7,000	12,000
		7A4CT-G	Giữa CT					
08g30 -09g00	7A7TT	7A7TT-S	Sau HH, trước Ending	Chương trình thể thao	(T2-T7)	4,000	7,000	12,000
09g00 -10g00	7A10P	7A10P-S	Sau HH, trước Ending	**Phim truyện 9g00 HTV7**	(T2-T6)	4,000	7,000	12,000
		7A10P-G	Giữa CT					
09g45 - 10g00	7A10NS		Sau HH	Nhịp sống trẻ	(T7)	4,000	7,000	12,000
		7A10NS-G	Giữa CT					
10g30 - 11g00	7A10HB	7A10HB-S	Sau HH, Trước Ending	Bác sĩ 24.7	(T7)	4,000	7,000	12,000
		7A10HB-G	Giữa CT					
11g00 - 11g45	7A11P		Sau HH	**Phim truyện nước ngoài**	(T2-T7)	5,000	8,000	14,000
	7A11P-G1/2		Giữa 1/2			5,000	10,000	16,000
		7A11P-S	Trước Ending			6,000	11,000	18,000
11g45 - 11g55	7A14		Sau HH	Món ngon mỗi ngày	(T2,3,7)	6,000	11,000	18,000
		7A14-S	Trước ending					
11g45 - 11g55	7A14		Sau HH	Món ngon mỗi ngày	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7A14-S	Trước ending					
11g45 - 11g55	7A15		Sau HH	Việt Nam - đi là ghiền	(T4,5,6)	6,000	11,000	18,000
		7A15-S	Trước ending					
11g59 - 12g00	7B1TR		Trước chương trình phát sóng lúc 12G	Trước chương trình phát sóng lúc 12G		7,000	13,000	22,000
Từ 12:00 đến trước 19:00								
12g00 - 12g30	CT.A - CT.B - CT.C		Giữa 1/2/3	**Chuyện 12 H** (Thông kênh HTV7, HTV9)	(T2-CN)	Khai thác thương mại từ 1/3/2017		
12g30 - 13g00	7B1SC		Sau HH	**Phim 12g30 HTV7**	(T2-T7)	7,000	14,000	24,000
		7B1SC-G	Giữa			9,000	17,000	28,000
		7B1SC-S	trước Ending			7,000	14,000	24,000
13g00 - 13g55	7B2NN		Sau HH	**Phim Nước Ngoài 13g00 HTV7** *giảm Thứ phát sóng từ 21/1/2023*	(T2-T4)	7,000	14,000	24,000
		7B2NN-G1	Giữa 1			9,000	17,000	28,000
	7B2NN-G2,	7B2NN-S	Giữa 2, Trước Ending			7,000	14,000	24,000

13g00 - 13g55	7B3NN		Sau HH	**Phim Nước Ngoài cuối tuần** *từ 21/1/2023*	(T5-T7)	7,000	14,000	24,000
		7B3NN-G1	Giữa 1			9,000	17,000	28,000
	7B3NN-G2,	7B3NN-S	Giữa 2, Trước Ending			7,000	14,000	24,000
13g55 - 14g05	7B3TT	7B3TT-S	Sau HH, Trước Ending	Thị trường 365	(T2-T7)	6,000	11,000	18,000
14g00 - 14g15	7B3TS	7B3TS-S	Sau HH, Trước Ending	Thời trang cuộc sống	(T7)	5,000	8,000	14,000
		7B3TS-G	Giữa CT					
14g20 - 14g40	7B3CG		Sau HH	Đẹp cùng chuyên gia	(T7)	5,000	8,000	14,000
		7B3CG-S	Trước Ending					
15g00 - 16g00	7B3BH		Trước CT	THTT "Bạn hỏi, thầy thuốc trả lời.	(T2, T3, T4, T6)	5,000	8,000	14,000
		7B3BH-S	Sau CT					
16g00 - 16g15	7B5CK		Sau HH	Chìa khoá khoẻ đẹp	(T6)	5,000	10,000	16,000
		7B5CK-G	Giữa CT			5,000	10,000	16,000
16g00 - 16g15	7B5VN	7B5VN-S	Sau HH, Trước Ending	Việt Nam du ký	(T7)	5,000	10,000	16,000
		7B5VN-G	Giữa CT			5,000	10,000	16,000
16g15 - 16g30	7B5CN	7B5CN-S	Sau HH, Trước Ending	Cầu nối yêu thương	(T7 cách tuần)	5,000	10,000	16,000
		7B5CN-G	Giữa CT			5,000	10,000	16,000
16g30 - 16g45	7B5BS		Sau HH	Bác sĩ ơi, tại sao	(T7)	5,000	10,000	16,000
		7B5BS-S	Trước Ending			5,000	11,000	18,000
16g45- 16g55	7B6GD	7B6GD-S	Sau HH, Trước Ending	Bữa cơm gia đình	(T2-T6)	5,000	10,000	16,000
					(T7,CN)	5,000	10,000	16,000
16g45 - 16g50	7B8QC		Trước chương trình 16g45	Trước chương trình 16g45 *(trước Ranh giới trắng đen, Bác sĩ trực tuyến)*	(T7, CN)	7,000	13,000	22,000
17g45 - 18g25	7B8PB		Sau HH	**Phim truyện 17g45 HTV7**	(T2-T6)	7,000	14,000	24,000
		7B8PB-G1	Giữa 1			9,000	18,000	30,000
		7B8PB-G2	Giữa 2			8,000	15,000	25,000
		7B8PB-S	Trước Ending			8,000	15,000	25,000
16g50 - 17g20	7B9RG	7B9RG-S	Sau HH, trước ending	Ranh giới trắng đen	(T7)	6,000	11,000	18,000
		7B9RG-G	Giữa CT			6,000	12,000	20,000
17g20 - 17g50	7B9TN	7B9TN-S	Sau HH, trước ending	Tình trăm năm	(T7)	6,000	12,000	20,000
		7B9TN-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
17g50 - 18g25	7B10HH		Sau HH	Bạn muốn hẹn hò (T7)	(T7)	6,000	12,000	20,000
		7B10HH-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
		7B10HH-S	Trước Ending			8,000	15,000	25,000
17g00 - 17g30	7B9AL	7B9AL-S	Sau HH, trước ending	**Alo Mr Cảnh Báo** *từ 1/1/23 thay choBác sĩ trực tuyến*	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7B9AL-G1/2	Giữa 1/2			6,000	12,000	20,000
17g30 - 17g50	7B5SK	7B5SK-S	Sau HH, trước ending	Sống khỏe đời vui	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7B5SK-G	Giữa CT			6,000	12,000	20,000
17g50 - 18g10	7B10BK		Sau HH	Bác sĩ nhi khoa	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7B10BK-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
		7B10BK-S	Trước Ending			8,000	16,000	26,000
18g10 - 18g25	7B11HB		Sau HH	Hỏi bác sĩ chuyên khoa	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7B11HB-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
		7B11HB-S	Trước Ending			8,000	16,000	26,000
18g30 - 19g00	DB.A - DB.B - DB.C		Giữa P1/2/3	**Chương trình 60 giây (thông kênh HTV7 và HTV9)**				

C. Từ 19:00								
19g00 - 19g30	7D1DV		Sau HH	**Lần theo dấu vết** *đến 6/2/23*	(T2)	12,000	23,000	39,000
		7D1DV-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7D1DV-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g00 - 19g30	7D1MT		Sau HH	**100%** *từ 13/2/23 thay cho Lần theo dấu vết*	(T2)	12,000	23,000	39,000
		7D1MT-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7D1MT-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g00 - 19g30	7D1NC		Sau HH	**Ngạc nhiên chưa**	(T3)	12,000	23,000	39,000
		7D1NC-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7D1NC-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g00 - 19g30	7D1QL		Sau HH	**Quýt làm cam chịu**	(T4)	12,000	23,000	39,000
		7D1QL-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7D1QL-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g00 - 19g30	7D1AT		Sau HH	**Thực khách vui vẻ**	(T5)	12,000	23,000	39,000
		7D1AT-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7D1AT-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g00 - 19g30	7D1DR		Sau HH	**A! Đúng rồi**	(T6)	12,000	23,000	39,000
		7D1DR-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7D1DR-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g00 - 19g30	7D1QA		Sau HH	**Quán ăn hạnh phúc**	(T7)	12,000	23,000	39,000
		7D1QA-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7D1QA-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g00 - 19g30	7T8SD		Sau HH	**Ảo thuật sắc đẹp** *đến 5/2/23*	(CN)	12,000	23,000	39,000
		7T8SD-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7T8SD-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g00 - 19g30	7T8TK		Sau HH	**Chinh phục thực khách** *từ 12/2/23 thay cho Ảo thuật sắc đẹp*	(CN)	12,000	23,000	39,000
		7T8TK-G1/2	Giữa 1/2			12,000	24,000	40,000
		7T8TK-S	Trước Ending			12,000	23,000	39,000
19g30 - 20g30	7P4		Sau HH	**Phim Việt Nam 19g30** *từ 2/1/2023 (vị trí và loại phim theo thông báo 90-22/BG ngày 30/12/22)*	(T2-T4)	12,000	24,000	40,000
		7P4-G1/2	Giữa 1/2			14,000	27,000	45,000
		7P4-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
19g30 - 20g30	7T6LK		Sau HH	**Thử thách lớn khôn** *đến 27/1/23*	(T6)	13,000	25,000	42,000
		7T6LK-G1/2	Giữa 1/2			14,000	28,000	46,000
		7T6LK-G3/4	Giữa 3/4			15,000	30,000	50,000
		7T6LK-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
19g30 - 20g30	7T6TR		Sau HH	**Tiếng rao 4.0** *từ 3/2/23 thay cho Thử thách lớn khôn*	(T6)	13,000	25,000	42,000
		7T6TR-G1/2	Giữa 1/2			14,000	28,000	46,000
		7T6TR-G3/4	Giữa 3/4			15,000	30,000	50,000
		7T6TR-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
19g30 - 20g00	7T7OD		Sau HH	**Ở đây có tích cực** *đến 25/2/23*	(T7)	12,000	24,000	40,000
		7T7OD-G1	Giữa 1			13,000	25,000	42,000
		7T7OD-G2	Giữa 2			14,000	27,000	45,000
		7T7OD-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
19g30 - 20g00	7T7UM		Sau HH	**Ước mơ bốn bể là nhà** *từ 4/3/23 thay cho Ở đây có tích cực*	(T7)	12,000	24,000	40,000
		7T7UM-G1	Giữa 1			13,000	25,000	42,000
		7T7UM-G2	Giữa 2			14,000	27,000	45,000
		7T7UM-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
19g30 - 20g30	7T8MS		Sau HH	**Nhảy đi ngại chi** *đến 12/2/23*	(CN)	12,000	24,000	40,000
		7T8MS-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T8MS-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T8MS-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000

19g30 - 20g30	7T8KG	Sau HH	**Không gian cảm xúc** *từ 19/2/23 thay cho Nhảy đi ngại chi*	(CN)	12,000	24,000	40,000
	7T8KG-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
	7T8KG-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T8KG-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g00 - 20g30	7T5MC	Sau HH	**Mẹ chồng nàng dâu**	(T5)	13,000	25,000	42,000
	7T5MC-G1	Giữa 1			14,000	28,000	46,000
	7T5MC-G2	Giữa 2			15,000	30,000	50,000
	7T5MC-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g00 - 21g00	7T7DP	Sau HH	**Giai điệu cảm xúc** *đến 18/2/23*	(T7)	14,000	27,000	45,000
	7T7DP-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T7DP-G3/4	Giữa 3/4			15,000	30,000	50,000
	7T7DP-S	Trước Ending			17,000	33,000	55,000
20g00 - 21g00	7T7DC	Sau HH	**Đỉnh cao bếp tiệc** *từ 25/2/23 thay cho Giai điệu cảm xúc*	(T7)	14,000	27,000	45,000
	7T7DC-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T7DC-G3/4	Giữa 3/4			15,000	30,000	50,000
	7T7DC-S	Trước Ending			17,000	33,000	55,000
20g28 - 20g30	7TQC	Trước CT 20g30, riêng T7 trước CT 21g00	Quảng cáo 20g30	(hàng ngày)	14,000	27,000	45,000
20g30 - 21g00	7T2BM	Sau HH	**Bạn muốn hẹn hò**	(T2)	15,000	29,000	48,000
	7T2BM-G1	Giữa 1			12,000	24,000	40,000
	7T2BM-G2	Giữa 2			13,000	25,000	42,000
	7T2BM-S	Trước Ending			12,000	24,000	40,000
20g30 - 21g30	7T3ND	Sau HH	**Người đẹp nhân ái** *từ 10/1/2023 thay cho Đối thủ bí ẩn*	(T3)	14,000	27,000	45,000
	7T3ND-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T3ND-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T3ND-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g30 - 21g50	7T4GV	Sau HH	**Mái ấm gia đình Việt**	(T4)	14,000	27,000	45,000
	7T4GV-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T4GV-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T4GV-S	Trước ending			18,000	35,000	58,000
20g30 - 21g30	7T5HV	Sau HH	**Biển của hy vọng**	(T5)	15,000	30,000	50,000
	7T5HV-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T5HV-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T5HV-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g30 - 21g30	7T6KU	Sau HH	**Ký ức bất ngờ**	(T6)	14,000	27,000	45,000
	7T6KU-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T6KU-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T6KU-S	Trước Ending			17,000	33,000	55,000
20g30 - 22g00	7T8HN	Sau HH	**2 ngày 1 đêm** *điều chỉnh giá quảng cáo từ 22/1/23 đến 26/2/23*	(CN)	17,000	33,000	55,000
	7T8HN-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
	7T8HN-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T8HN-S	Trước Ending			17,000	33,000	55,000
20g30 - 22g00	7T8CA	Sau HH	**Chọn ai đây** *từ 5/3/23 thay cho 2 ngày 1 đêm*	(CN)	17,000	33,000	55,000
	7T8CA-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
	7T8CA-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T8CA-S	Trước Ending			17,000	33,000	55,000
21g00 - 22g30	7T2BN	Sau HH	**Bảy nụ cười xuân** *đến 13/3/23*	(T2)	14,000	27,000	45,000
	7T2BN-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
	7T2BN-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T2BN-S	Trước Ending			18,000	35,000	58,000
21g00 - 22g30	7T2TC	Sau HH	**Thắp sáng những đôi tai cô đơn** *từ 20/3/23 thay cho Bảy nụ cười xuân*	(T2)	14,000	27,000	45,000
	7T2TC-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
	7T2TC-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T2TC-S	Trước Ending			18,000	35,000	58,000

21g30 - 22g30	7T6SN		Sau HH	**Sao nhập ngũ** *từ 6/1/2023 thay cho Studio số 6*	(T6)	14,000	27,000	45,000
		7T6SN-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T6SN-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T6SN-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
21g00 - 22g00	7T7TC		Sau HH	**Nhanh như chớp**	(T7)	18,000	35,000	58,000
		7T7TC-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T7TC-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T7TC-S	Trước Ending			17,000	33,000	55,000
21g30 - 22g30	7T3TV		Sau HH	**Mẹ ơi con lên tivi** *đến 21/2/23*	(T3)	14,000	27,000	45,000
		7T3TV-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T3TV-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T3TV-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
21g30 - 22g30	7T3HH		Sau HH	**Hay hay hên** *từ 28/2/23 thay cho Mẹ ơi con lên tivi*	(T3)	14,000	27,000	45,000
		7T3HH-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T3HH-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T3HH-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
21g30 - 22g30	7T5DN		Sau HH	**Đệ nhất hài Việt** *từ 26/1/23 thay cho Thập toàn thập mỹ*	(T5)	14,000	27,000	45,000
		7T5DN-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T5DN-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T5DN-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
21g50 - 22g28	7T4KT		Sau HH	**Khi ta 20**	(T4)	14,000	27,000	45,000
		7T4KT-G1	Giữa 1			17,000	33,000	55,000
		7T4KT-G2	Giữa 2			17,000	33,000	55,000
		7T4KT-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
22g00 - 23g00	7T7KR		Sau HH	**Đập hộp kén rể**	(T7)	14,000	27,000	45,000
		7T7KR-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T7KR-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T7KR-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
22g00 - 22g30	7T8VC		Sau HH	**Vợ chồng son**	(CN)	15,000	30,000	50,000
		7T8VC-G1	Giữa 1			12,000	24,000	40,000
		7T8VC-G2	Giữa 2			10,000	21,000	35,000
		7T8VC-S	trước Ending			9,000	18,000	30,000
22g28 - 22g30	7D8QC		2 phút quảng cáo (khoảng 22g28)	2 phút quảng cáo	(T2-T6)	18,000	36,000	60,000
22g30 - 22g55	7T5KN		Sau HH	Kỳ nghỉ giữa tuần	(T5)	9,000	18,000	30,000
		7T5KN-G	Giữa CT			8,000	15,000	25,000
		7T5KN-S	Trước Ending			7,000	13,000	22,000
22g30 - 22g55	7T6NV		Sau HH	Người Việt bốn phương	(T6)	9,000	18,000	30,000
		7T6NV-G	Giữa CT			8,000	15,000	25,000
		7T6NV-S	Trước Ending			7,000	13,000	22,000
22g30 - 23g00	7T8UM		Sau HH	Chiến thắng cùng con	(CN)	9,000	18,000	30,000
		7T8UM-G	Giữa CT			8,000	15,000	25,000
		7T8UM-S	Trước Ending			7,000	13,000	22,000
Chương trình ngày Chủ Nhật từ 06:00 đến trước 17:00								
07g00 - 07g30	7CN1TG	7CN1TG-S	Sau HH, trước Ending	Box thư giãn	(CN)	4,000	7,000	12,000
		7CN1TG-G	Giữa CT					
08g00 - 08g30	7CN2XH	7CN2XH-S	Sau HH, Trước Ending	Xe và xu hướng	(CN)	4,000	7,000	12,000
		7CN2XH-G1/2	Giữa 1/2					
10g45 - 11g00	7CN4SK		Sau HH	Gia đình khỏe	(CN)	6,000	11,000	18,000
		7CN4SK-S	Trước Ending			6,000	12,000	20,000
		7CN4SK-G1/2	Giữa 1/2			6,000	12,000	20,000

11g00 - 11g30	7CN4BS	7CN4BS-S	Sau HH, Trước Ending	Doctor 365	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7CN4BS-G	Giữa CT			6,000	12,000	20,000
11g40 - 11g50	7CN5NN		Sau HH	Bếp nhà mình	(CN)	6,000	11,000	18,000
		7CN5NN-S	Trước Ending			6,000	12,000	20,000
12g30 - 13g15	7CN10CC	7CN10CC-S	Sau HH, Trước Ending	sitcom Cơm nhà *đến 26/2/23*	(CN)	7,000	13,000	22,000
		7CN10CC-G1/2	Giữa 1/2			7,000	13,000	22,000
12g30 - 13g15	7CN10TN	7CN10TN-S	Sau HH, Trước Ending	Lệnh truy nã *từ 5/3/23 thay cho Cơm nhà*	(CN)	7,000	13,000	22,000
		7CN10TN-G1/2	Giữa 1/2			7,000	13,000	22,000
13g15 - 13g45	7CN11NS		Sau HH	Hẹn hò cùng ngôi sao	(CN)	7,000	13,000	22,000
		7CN11NS-G1/2	Giữa 1/2			7,000	13,000	22,000
		7CN11NS-S	Trước Ending			6,000	10,000	17,000
13g45 - 14g05	7CN12TG	7CN12TG-G, 7CN12TG-S	Sau HH, Giữa CT, Trước Ending	Trong thế giới xe	(CN)	6,000	10,000	17,000
14g05 - 14g20	7CN12KD	7CN12KD-G, 7CN12KD-S	Sau HH, Giữa CT, Trước Ending	Khoẻ đẹp hoàn hảo	(CN)	6,000	10,000	17,000
14g20 - 14g35	7CN12VN	7CN12VN-G, 7CN12VN-S	Sau HH, Giữa CT, Trước Ending	Vì ngày mai tươi sáng	(CN)	6,000	10,000	17,000
15g55 - 16g20	7CN14PT	7CN14PT-S	Sau HH, Trước Ending	Biệt đội phấn trắng	(CN)	5,000	10,000	16,000
		7CN14PT-G	Giữa CT			6,000	12,000	20,000
16g20 - 16g35	7CN14HB		Sau HH	Hòa bình gọi	(CN cách tuần)	7,000	13,000	22,000
		7CN14HB-S	Trước Ending			7,000	13,000	22,000

II - KÊNH HTV9 (TVC)

A. Từ 6:00 đến trước 12:00								
06g30 - 07g00	AB.A - AB.B - AB.C - AB.D - AB.E		Trước,Giữa P1/2/3, Sau	Chương trình 60 giây sáng (thông kênh HTV7 và HTV9)				
07g00 - 07g15	9A4BS	9A4BS-S	Sau HH, trước ending	Bác sĩ của bạn	*hàng ngày*	3,000	6,000	10,000
		9A4BS-G	Giữa CT			4,000	7,000	12,000
07g15 - 07g30	9C4CD	9C4CD-S	Sau HH, Trước Ending	Chuyện bốn phương	*hàng ngày*	4,000	7,000	12,000
		9C4CD-G	Giữa CT					
07g40 - 08g00	9B1NC	9B1NC-S	Sau HH, Trước End	Nhịp cầu du học	(CN)	4,000	7,000	12,000
08g00 - 08g10	9A4CF	9A4CF-G, 9A4CF-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Cà phê TEK	(CN)	4,000	7,000	12,000
08g20 - 08g40	9A5GD	9A5GD-G, 9A5GD-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Giáo dục hướng nghiệp	(T5)	4,000	7,000	12,000
08g35 - 08g50	9A5NK	9A5NK-G,9A5NK-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Kết nối yêu thương	(T7)	4,000	7,000	12,000
09g10 - 09g30	9A5YT	9A5YT-G, 9A5YT-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Yêu thương cuộc sống	(T7)	5,000	8,000	14,000
09g45 - 10g00	9A5VN	9A5VN-G, 9A5VN-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Tự hào hàng Việt Nam	(T7)	5,000	8,000	14,000
10g50 - 11g30	9A5TG	9A5TG-G, 9A5TG-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Thế giới xanh	(CN)	6,000	11,000	18,000
10g50 - 11g00	9A5TH	9A5TH-S	Sau HH, Trước End	Tiêu dùng hiện đại	(T7)	6,000	11,000	18,000
B. Từ 12:00 đến trước 19:00								
11g57 - 12g00	9B1BT			Sau Bản tin (Trước Chuyện Trưa 12 Giờ)	(T2-CN)	6,000	12,000	20,000
12g00 - 12g30	CT.A - CT.B - CT.C		Giữa 1/2/3	Chuyện trưa 12 Giờ (Thông kênh HTV7, HTV9)	(T2-CN)	Khai thác thương mại		
12g30 - 12g45	9B2MN	9B2MN-S	Sau HH, trước end	Mỗi ngày một bí quyết	(T2-T6)	5,000	8,000	14,000
		9B2MN-G	Giữa CT			5,000	8,000	14,000

12g30 - 12g45	9B2MK	9B2MK-S	Sau HH, trước end	**Phim ngắn "1001 chuyện"**	**(T7)**	5,000	8,000	14,000
		9B2MK-G	Giữa CT			5,000	8,000	14,000
12g30 - 13g00	9C2QQ	9C2QQ-S	Sau HH, trước end	**Quán quen chuyện chất**	(CN)	5,000	8,000	14,000
		9C2QQ-G	Giữa CT			5,000	8,000	14,000
12g45 - 13g00	9A5TD	9A5TD-S	Sau HH, Trước End	**Tiêu điểm 247**	(T2-T7)	5,000	8,000	14,000
		9A5TD-G	Giữa CT			5,000	8,000	14,000
13g00 - 13g30	9B2PN	9B2PN-S	Sau HH, trước end	**Phim truyện 13g00 HTV9**	(T2-T7)	5,000	8,000	14,000
		9B2PN-G	Giữa CT			5,000	8,000	14,000
13g00 - 13g15	9A8BQ	9A8BQ-S	Sau HH, Trước End	Tạp chí bí quyết đẹp	(CN)	4,000	7,000	12,000
13g25 - 13g40	9B3NY	9B3NY-S	Sau HH, Trước End	Nơi yêu thương bắt đầu *từ 1/1/23*	(T2-T6)	4,000	7,000	12,000
		9B3NY-G	Giữa CT					
13g30 - 13g50	9B2BM	9B2BM-S	Sau HH, Trước End	Bật mí chuyện sao	(T7)	4,000	7,000	12,000
14g20 - 14g35	9B3CS	9B3CS-S	Sau HH, Trước End	Kiến thức cuộc sống	(T7)	4,000	7,000	12,000
15g20 - 15g45	9B2KD	9B2KD-S	Sau HH, Trước End	Câu chuyện kinh doanh	(T6)	4,000	7,000	12,000
15g50 - 16g15	9B3TV	9B3TV-S	Sau HH, trước end	Tham vấn chuyên gia	(T5)	4,000	7,000	12,000
		9B3TV-G	Giữa CT					
16g00 - 16g20	9B3KD		Sau HH	Nhịp sống kinh doanh	(T4)	4,000	7,000	12,000
		9B3KD-S	Trước Ending					
16g00 - 16g20	9B3YT		Sau HH	Nơi yêu thương ở lại	T6 cách tuần	4,000	7,000	12,000
		9B3YT-S	Trước Ending					
17g20 - 17g40	9B4BN	9B4BN-G1, 9B4BN-S	Sau HH, Giữa 1, Trước end	Bếp ngọt	(CN)	5,000	10,000	16,000
		9B4BN-G2	Giữa 2			6,000	11,000	18,000
16g45 - 17g10	9B3VP		Sau HH	Về phía cầu vồng *từ 1/1/23*	(T2-T5)	5,000	8,000	14,000
		9B3VP-G	Giữa CT			5,000	10,000	16,000
		9B3VP-S	Trước Ending			6,000	11,000	18,000
17g40 - 17g45	9B4YT	9B4YT-S	Sau HH, Trước Ending	Tiêu điểm y tế	(T6-CN)	6,000	11,000	18,000
18g05 - 18g10	9B5TD	9B5TD-S	Sau HH, Trước Ending	Tiêu điểm y tế	(T2-T5)	6,000	12,000	20,000
18g10 - 18g30	9B4SC	9B4SC-S	Sau HH, Trước Ending	**Sitcom 18g**	(T2-T5)	6,000	11,000	18,000
		9B4SC-G1/2	Giữa 1/2			6,000	12,000	20,000
18g29 - 19g00	9B6QC		HTV9	Sau chương trình kết thúc lúc 18g25	(T2-CN)	9,000	17,000	28,000
18g30 - 19g00	DB.A - DB.B - DB.C		Giữa P1/2/3	**Chương trình 60 giây (thông kênh HTV7 và HTV9)**				
C. Từ 19:00 đến 24:00								
19g45 -19g48	9C1TS		Sau CT	Sau bảng chữ xem tiếp chương trình HTV (bảng chữ sau thời sự VTV)		Hợp tác khai thác thương mại		
19g48 - 19g55	9C2TT	9C2TT-S, 9C2	Sau HH, Trước End, SauCT	**Thể thao365**		10,000	21,000	35,000
20g17 - 20g19	9C2-S	9C3TT, 9C3TT-S	Trước, SauHH, Trước End	**Dự báo thời tiết**				
20g19 - 20g24	9C3AS	9C3AS-S	Sau HH, Trước Ending	**Ăn sạch sống khỏe**	**(T2-T7)**			
20g19 - 20g24	9C3TG	9C3TG-S	Sau HH, Trước Ending	**Thế giới 24/7**	**(CN)**			
20g24 - 20g25	9C3-S		Sau CT		**(T2-CN)**			
20g24 - 20g35	9C4TG	9C4TG-S	Trước CT, Sau CT	Thế giới 24G	(cả tuần)	7,000	13,000	22,000
20g35 - 22g00	9C4A	9C4A-S	Sau HH, Trước Ending	Các CT truyền hình trực tiếp *(Ngoài các chương trình có thông báo cụ thể)*		10,000	20,000	33,000
20g45 - 21g05	9C4GH	9C4GH-S	Sau HH, Trước Ending	Góc nhìn HTV	(T5)	5,000	10,000	16,000
	9C4GH-G		Giữa CT			6,000	11,000	18,000
21g00 - 21g15	9C5TT	9C5TT-G	Sau HH, Giữa CT	Thử thách vui vẻ	(T4)	5,000	10,000	16,000
		9C5TT-S	Trước Ending			6,000	12,000	20,000

21g05 - 22g30	9C8TL	9C8TL-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Thay lời muốn nói	(CN tuần 2)	10,000	20,000	33,000
		9C8TL-G	Giữa			12,000	24,000	40,000
21g05 - 22g30	9C8CV	9C8CV-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Ngân mãi chuông vàng	(CN tuần 3)	10,000	20,000	33,000
		9C8CV-G	Giữa			12,000	24,000	40,000
21g05 - 22g30	9C8CN	9C8CN-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Vầng trăng cổ nhạc	(CN tuần 4)	10,000	20,000	33,000
		9C8CN-G	Giữa			12,000	24,000	40,000
21g10 - 21g35	9C7V	9C7V-S	Sau HH, Sau CT	Vì chất lượng cuộc sống	(T5)	5,000	9,000	15,000
21g15 - 21g30	9T2TX		Sau HH	Thanh xuân tôi	(T2)	7,000	14,000	24,000
	9T2TX-G	9T2TX-S	Giữa CT, Trước Ending			6,000	12,000	20,000
21g15 - 21g45	9C4DH		Sau HH	Du hành ký ức *từ 3/1/23*	(T3)	6,000	12,000	20,000
	9C4DH-G	9C4DH-S	Giữa CT, Trước Ending			6,000	12,000	20,000
21g15 - 21g45	9C4BS		Sau HH	Tâm tình bỉm sữa	(T4)	7,000	14,000	24,000
	9C4BS-G	9C4BS-S	Giữa CT, Trước Ending			6,000	11,000	18,000
21g15 - 22g00	9C6DC	9C6DC-S	Sau HH, Trước Ending	Đi cùng con	(T6)	10,000	20,000	33,000
		9C6DC-G1/2/3	Giữa 1/2/3			12,000	24,000	40,000
21g25 - 21g45	9C4BC	9C4BC-S	Sau HH, Trước Ending	Chuyển động 4.0	(T2)	6,000	12,000	20,000
21g35 - 21g50	9C4HT		Sau HH	Hành trình yêu thương	(T5)	6,000	12,000	20,000
		9C4HT-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
		9C4HT-S	Trước Ending			6,000	12,000	20,000
21g45 - 22g00	9C4BL	9C4BL-S	Sau HH, Trước Ending	Bản lĩnh đối mặt	(T2)	6,000	12,000	20,000
		9C4BL-G	Giữa CT			7,000	14,000	24,000
21g45 - 22g00	9C4TX	9C4TX-S	Sau HH, Trước Ending	Thanh xuân tỏa sáng	(T3, T4)	6,000	12,000	20,000
		9C4TX-G	Giữa CT			7,000	14,000	24,000
21g50 - 22g00	9C4TT		Sau HH	Đẹp để tự tin	(T5)	6,000	12,000	20,000
		9C4TT-S	Trước Ending			7,000	14,000	24,000
21g00 - 22g00	9C6TS	9C6TS-S	Sau HH,Trước Ending	Toả sáng ước mơ	(T6)	7,000	13,000	22,000
		9C6TS-G1/2	Giữa 1/2			7,000	14,000	24,000
22g00 - 22g45	9C6SM	9C6SM-S	Sau HH,Trước Ending	Sắc màu cuộc sống *từ 6/1/23*	(T6)	7,000	13,000	22,000
		9C6SM-G1/2	Giữa 1/2			8,000	16,000	27,000
22g00 - 22g45	9C7DT	9C7DT-S	Sau HH,Trước Ending	Sân khấu đầu tiên *từ 7/1/23*	(T7)	7,000	13,000	22,000
		9C7DT-G1/2	Giữa 1/2			8,000	16,000	27,000
22g00 - 22g50	9C9	9C9-S	Sau HH,Trước Ending	**Phim Việt Nam - 45'**	(T2-T5)	7,000	13,000	22,000
		9C9-G1/2	Giữa 1/2			8,000	16,000	26,000
22g50 - 23g05	9C9KK		Sau HH	Khoảnh khắc cuộc đời	(T2-CN)	6,000	11,000	18,000
	9C9KK-G	9C9KK-S	Giữa CT, Trước Ending			5,000	10,000	16,000

III - POP UP TRÊN HTV7 & HTV9

KÊNH	MÃ QC	CHƯƠNG TRÌNH	THỜI LƯỢNG	
			5"	10"
HTV7	7Key_Mã QC	* Từ 6g00 đến trước 17g00	3,000	5,000
		* Từ 17g00 đến trước 20g00	5,000	8,000
		* Từ 20g00 đến trước 23g00	6,000	10,000
		* Các chương trình khác từ sau 23g00	3,000	5,000
HTV9	9Key_Mã QC	* Từ 06g00 đến trước 19g00	3,000	5,000
		* Từ 19g00 đến 23g00	4,000	6,000

IV - CHƯƠNG TRÌNH TỰ GIỚI THIỆU : mỗi chương trình phát sóng

Kênh	Chương trình	Mã giờ	Tới 3 phút/CT	Trên 3 phút - 4 phút/CT
HTV7:	- Sau Nụ cười ngày mới (khoảng 8g) T2-T6	(7TGT-7A5NC)	40.000.000 đồng	50.000.000 đồng
	- Sau Thị Trường 365 (khoảng 14g) T2-T7	(7TGT-7B3TT)	40.000.000 đồng	50.000.000 đồng
HTV9:	- Sau phim nước ngoài (khoảng 13g30) T2-T6	(9TGT-9B2P)	40.000.000 đồng	50.000.000 đồng

V - VỊ TRÍ ƯU TIÊN

Các vị trí đầu (1,2,3) và các vị trí cuối (D,E,F): cộng thêm 10%(tính theo mức giá chuẩn 30 giây) không được giảm giá

VI - GHI CHÚ

- Thời lượng chuẩn: 5" - 15"- 30"- 45"(30"+15") - 60"(30"x 2) - 75"(60"+15") - 90" - 105"(90"+15") - 120"
- Các kỳ quảng cáo có thời lượng cao hơn mức chuẩn sẽ được tính theo giá của mức chuẩn kế tiếp
- **Giá biểu quảng cáo đã bao gồm thuế giá trị gia tăng năm 2023 theo quy định của nhà nước**
- Trailer có logo và bảng chữ tài trợ được tính theo giá quảng cáo tại thời điểm phát sóng (CT không trên sóng HTV)
- Bảng giá trên có thể thay đổi trong quá trình thực hiện (giá, khung giờ...), TTDV sẽ thông báo cụ thể bằng văn bản đến quý khách hàng .
- Các chương trình xã hội hóa chỉ tính hiệu quả quảng cáo các cut trong chương trình gồm: Sau HH, Giữa, Trước Ending.
  (Trừ chương trình Tin tức và chương trình quá ngắn nên không có cut quảng cáo trong chương trình)
- Tel: 028 6282 5186 - 0937 231 258 - booking@bookingquangcao.com.vn

PHÓ GIÁM ĐỐC TTDV

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH

NGUYỄN HẢI TRIỀU